

Giải bài tập SGK Tiếng Anh 7:**Unit 7: The world of work****A. A student's work Phần 1 - 4 trang 72 - 75 SGK Tiếng Anh 7 Unit 7****1. Listen. Then practice with a partner.** (Nghe. Sau đó luyện tập với bạn học.)**Hướng dẫn dịch**

Chú: Hoa, ăn sáng đi cháu. Sáu giờ rưỡi rồi. Cháu sẽ bị trễ học đấy.

Hoa: Cháu sẽ không bị trễ đâu, chú. Cháu thường đến sớm. Lớp cháu bắt đầu lúc 7 giờ.

Chú: Thế mấy giờ thì tan học?

Hoa: Lúc 11 giờ 15. Sau đó cháu làm bài ở nhà vào buổi trưa. Việc ấy mất hai giờ mỗi ngày.

Chú: Cháu học khá vất vả đấy, Hoa. Thế chừng nào cháu có kỳ nghỉ?

Hoa: Kỳ nghỉ hè của tụi cháu bắt đầu từ tháng sáu. Nó kéo dài gần ba tháng.

Chú: Cháu sẽ làm gì trong kỳ nghỉ?

Hoa: Cháu sẽ đi thăm bố mẹ ở nông trại. Cháu luôn luôn muốn giúp bố mẹ cháu. Bố mẹ cháu làm việc vất vả lắm, nhưng gia đình cháu rất vui thích làm việc cùng nhau.

Now answer. (Bây giờ trả lời câu hỏi.)

a) What time do Hoa's class start? (Giờ học của Hoa bắt đầu lúc mấy giờ?)

=> Her class starts at 7 o'clock.

b) What time do they finish? (Mấy giờ chúng kết thúc?)

=> They finish at a quarter past eleven.

c) For how many hours a day does Hoa do her homework? (Hoa làm bài tập về nhà mấy tiếng một ngày?)

=> Hoa does her homework two hours a day.

d) What will Hoa do during her vacation? (Hoa sẽ làm gì trong suốt kì nghỉ của mình?)

=> Hoa will help her parents on their farm.

e) What about you? Do your classes start earlier or later? (Còn bạn thì sao? Giờ học của bạn bắt đầu sớm hay muộn hơn?)

=> Our classes start at 7 o'clock, too.

- Do you work fewer hours than Hoa? (Bạn học ít giờ hơn Hoa phải không?)

=> No, I work more hours than Hoa.

f) When does your school year start? (Năm học của bạn bắt đầu khi nào?)

=> Our school year starts in September.

g) When does it finish? (Khi nào nó kết thúc?)

=> It finishes at the end of May.

2. Read. Then answer the questions. (Đọc. Sau đó trả lời các câu hỏi.)

A letter from America (Một lá thư từ Mỹ)

Hướng dẫn dịch

Ngày 1 tháng Sáu

Hoa thân mến,

Chào! Bạn có khỏe không? Tôi khỏe. Cảm ơn lá thư của bạn nhé. Tôi thích nghe về cách sống của học sinh ở Việt Nam. Tôi nhận thấy điều ấy thật thú vị.

Tôi nghĩ các bạn có ít kỳ nghỉ hơn học sinh Mỹ. Có đúng thế không? Kỳ nghỉ dài nhất của chúng tôi là vào mùa hè. Các bạn cũng có kỳ nghỉ hè dài, phải không? Chúng tôi không có kỳ nghỉ Tết, nhưng chúng tôi đón mừng năm mới vào ngày 1 tháng 1. Các kỳ nghỉ quan trọng nhất của chúng tôi là Lễ Phục Sinh, ngày 4 tháng 7 (Lễ Quốc khánh), Lễ Tạ ơn và Lễ Giáng Sinh. Chúng tôi thường cùng gia đình đón những kỳ nghỉ ấy.

Các bạn còn kỳ nghỉ nào khác nữa không? Các bạn thích làm gì trong các kỳ nghỉ? Vui lòng viết thư kể cho tôi nghe nhé.

Bạn của bạn,

Tim

Trả lời câu hỏi

a) Which American vacation is the longest? (Kì nghỉ nào ở Mỹ là dài nhất?)

=> The summer vacation is the longest.

b) What does Tim do during his vacation? (Tim làm gì trong suốt kì nghỉ của cậu ấy?)

=> He spends the time with his family.

c) Do Vietnamese students have more or fewer vacations than American students? (Học sinh Việt Nam có nhiều hay ít kì nghỉ hơn học sinh Mỹ?)

=> Vietnamese students have fewer vacations than American students.

3. Listen. Write the name of the public holiday in each of these pictures. (Nghe. Viết tên của ngày lễ tương ứng với mỗi tranh.)

- a) Thanksgiving (Lễ tạ ơn)
- b) Independence Day (Ngày lễ Quốc khánh)
- c) New Year's Day (Năm mới)
- d) Christmas (Lễ Giáng Sinh)

4. Read. Then answer the questions. (Đọc. Sau đó trả lời các câu hỏi.)

Hướng dẫn dịch:

Nhiều người nghĩ là học sinh có một cuộc sống thoải mái: Chúng tôi chỉ làm việc vài giờ một ngày và có nhiều kì nghỉ dài. Họ không biết chúng tôi phải học tập chăm chỉ ở trường cũng như ở nhà.

Hãy nhìn vào một học sinh lớp 7 điển hình như Hoa xem. Cô ấy có năm tiết học một ngày, sáu ngày một tuần, khoảng 20 giờ một tuần - ít giờ hơn bất cứ người lao động nào. Nhưng đâu phải chỉ có thế. Hoa là một học sinh ham học và cô luôn học chăm. Cô có khoảng 12 giờ làm bài tập ở nhà mỗi tuần. Cô cũng phải ôn bài trước các kỳ kiểm tra. Điều này làm cho số giờ học của cô lên đến khoảng 45 giờ. Vậy là nhiều giờ hơn một vài người lao động khác. Những học sinh như Hoa chắc chắn là không lười biếng!

Trả lời câu hỏi:

a) Why do some people think that students have an easy life? (Tại sao một số người nghĩ rằng học sinh có một cuộc sống thoải mái?)

=> Because they work fewer hours and have long vacations.

b) How many hours a week does Hoa work? (Hoa học bao nhiêu giờ một tuần?)

=> She works about 45 hours a week.

- Is this fewer than most workers? (Nó ít hơn hầu hết các người lao động khác phải không?)

=> No, it is more than some workers.

c) How many hours a week do you work? Is that more or fewer hours than Hoa? (Bạn học bao nhiêu giờ một tuần? Số giờ đó nhiều hơn hay ít hơn Hoa?)

=> I work 50 hours a week. It is more hours than Hoa's.

d) Does the writer think students are lazy? (Người viết có nghĩ học sinh thì lười biếng không?)

=> No, he doesn't.

Remember.

(Ghi nhớ.)

B. The worker Phần 1 - 5 trang 76 - 78 SGK Tiếng Anh 7 Unit 7

1. Listen and read. Then answer the questions. (Nghe và đọc. Sau đó trả lời các câu hỏi.)

A letter from Tim Jones (Một lá thư từ Tim Jones)

Hướng dẫn dịch:

Ngày 3 tháng 7

Hoa thân mến,

Mình vui khi biết bạn và gia đình đều khỏe mạnh. Mình cũng khỏe. Đây là tấm hình của mình, bố mẹ và em gái mình, là Shannon. Bạn gửi cho mình một tấm ảnh của bạn nhé?

Để mình kể cho bạn thêm về bố mẹ mình nhé.

Mẹ mình làm việc ở nhà. Bà chăm sóc gia đình. Ba buổi sáng mỗi tuần, bà làm việc bán thời gian ở siêu thị địa phương. Bà và các phụ nữ khác cũng nấu bữa trưa cho những người vô gia cư mỗi tuần một lần.

Bố mình là thợ máy. Ông sửa máy móc ở một nhà máy. Ông làm việc 5 ngày một tuần, khoảng 40 giờ, khi thì buổi sáng, khi thì buổi chiều. Ông thích làm ca buổi sáng hơn. Bố có ít ngày nghỉ hơn mẹ. Tuy nhiên, khi có buổi trưa rảnh, ông chơi gôn.

Bố mình có khoảng 7 kỳ nghỉ trong năm. Ông cũng có kỳ nghỉ hè ba tuần. Chúng tôi thường đi nghỉ hè ở Florida. Chúng tôi rất vui thích và bố mình chơi gôn nhiều hơn.

Viết thư cho mình ngay nhé và kể thêm nhiều về gia đình của bạn.

Chúc bạn những điều tốt đẹp nhất,

Tim.

Trả lời câu hỏi:

a) Where does Mrs. Jones work? (Bà Jones làm việc ở đâu?)

=> Mrs. Jones works part - time at a local supermarket.

b) What does she do for homeless people? (Bà ấy làm gì cho người vô gia cư?)

=> She cooks lunch for homeless people.

c) What is Mr. Jones' job? (Ông Jones làm nghề gì?)

=> Mr. Jones is a mechanic.

d) How many hours a week does he usually work? (Ông ấy thường làm việc bao nhiêu giờ một tuần?)

=> He usually works forty hours a week.

e) How do you know the Jones family likes Florida? (Làm thế nào bạn biết gia đình Jones thích Florida?)

=> Because they always go to Florida on vacation.

2. Read. (Đọc.)

Hướng dẫn dịch:

Bố của Hoa, ông Tuấn, là nông dân. Ông làm nhiều hơn là bố của Tim. Ông thường bắt đầu làm việc lúc 6 giờ sáng. Ông ăn sáng, sau đó cho trâu, heo và gà ăn, rồi thu nhặt trứng.

Từ khoảng 9 giờ sáng đến 4 giờ chiều, ông Tuấn làm việc ở ngoài đồng với anh của ông. Họ trồng lúa, nhưng hoa màu chính của họ là rau cải. Từ 12 giờ đến 1 giờ, ông Tuấn nghỉ và dùng bữa trưa.

Lúc 4 giờ chiều, họ về nhà. Ông Tuấn lại cho gia súc ăn lần nữa. Sau đó, ông quét dọn chuồng trâu và chuồng gà. Công việc của ông thường chấm dứt lúc 6 giờ.

Bốn hay năm lần trong năm lúc có ít việc hơn, ông Tuấn nghỉ một ngày. Ông ra thành phố với vợ. Nông dân không có ngày nghỉ thật sự.

3. Compare. (So sánh.)

Read Tim's letter and the text about Mr Tuan. Then make notes about them. (Đọc lá thư của Tim và đoạn văn về ông Tuấn. Sau đó viết ghi chú về họ.)

4. Listen and take notes. (Nghe và ghi chú.)

Name	Job	Hours per week	Amount of vacation
Peter	doctor	70	a four-week vacation
Susan	nurse	50	a three-week vacation
Jane	shop assitant	35	a one-week vacation
Phong	factory worker	48	a two-week vacation

Nội dung bài nghe

Peter is a doctor in a hospital. He is only duty for about 70 hours a week. He has four weeks' vacation each year.

Susan is a nurse. She is only duty for 50 hours a week. She has three week's vacation a year.

Jane is a shop assistant. She works 35 hours a week. She has one week's vacation a year.

Phong is a factory worker. He works 48 hours a week. He has an annual vacation of two weeks.

Hướng dẫn dịch

Peter là một bác sĩ trong bệnh viện. Cô ấy chỉ làm nhiệm vụ khoảng 70 giờ một tuần. Ông ấy có bốn tuần nghỉ mỗi năm.

Susan là một y tá. Cô ấy chỉ làm nhiệm vụ 50 giờ một tuần. Cô ấy có kỳ nghỉ ba tuần mỗi năm.

Jane là một trợ lý cửa hàng. Cô ấy làm việc 35 giờ một tuần. Cô ấy có một kỳ nghỉ một tuần.

Phong là một công nhân nhà máy. Anh ấy làm việc 48 giờ một tuần. Anh ấy có một kỳ nghỉ hàng năm trong hai tuần.

5. Play with words. (Chơi với chữ.)

Remember. (Ghi nhớ.)